

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03-7-2023.

v/v **Không công nhận vợ chồng.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thành Hiếu.

2/ Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về **tranh chấp yêu cầu không công nhận vợ chồng**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1972 (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 07/02/2023, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Duy T trình bày:* Anh và chị H tìm hiểu và chung sống với nhau N vợ chồng từ năm 1997, không đăng ký kết hôn. Thời điểm đó anh chị cũng đến xã để làm thủ tục đăng ký kết hôn, Nng quá trình làm thủ tục có xảy ra thiếu sót, xã hẹn anh chị nhiều lần Nng anh chị không đến đúng hẹn để đăng ký. Sau đó anh chị về chung sống cùng nhau cũng không nghĩ đến việc đăng ký kết hôn nữa, nghĩ yêu thương về sống cùng nhau là được. Anh chị sống với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp quan điểm sống, hiện nay anh chị không còn tình cảm, không hề tin tưởng nhau. Anh chị đã nhiều lần hòa giải Nng không thành. Anh chị không còn sống chung với nhau hơn 01 năm nay. Trong thời gian không sống chung thì anh chị cũng không liên lạc với nhau để bàn bạc,

hàn gắn hạnh phúc. Nay anh xác định tình cảm không còn nữa và anh yêu cầu không công nhận vợ chồng với chị H.

** Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Qua lời trình bày của anh T về quan hệ hôn nhân, con chung thì chị xác định là đúng, chị không bổ sung gì thêm. Anh chị đã nhiều lần bỏ qua tất cả để hàn gắn Nng không thành. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị xác định tình cảm không còn nữa và chị cũng đồng ý yêu cầu không công nhận vợ chồng với anh T.

- Về con chung: Anh T, chị H xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 11/8/1998; Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhiên, sinh ngày 25/7/2004.

Hiện nay các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có cuộc sống ổn định nên anh T, chị H thống nhất không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Anh T, chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh T và chị H sống chung với nhau Nng không đăng ký kết hôn nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Anh T và chị H chung sống với nhau N vợ chồng Nng không đăng ký kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Không công nhận vợ chồng”. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

+ *Về hôn nhân:* Hôn nhân của anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị H không có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân không hợp pháp.

Xét yêu cầu của anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh T và chị H chung sống với nhau từ năm 1997 Nng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh T và chị H không hạnh phúc do không hợp quan điểm sống, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau nên dẫn đến hai bên thường xuyên cãi vã nhau. Tình cảm dành cho nhau không còn, do đó anh T, chị H đều thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng. Xét thấy, việc anh T, chị H chung sống với nhau N vợ chồng từ năm 1997,

có đủ điều kiện đăng ký kết hôn Nng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và Gia đình. Căn cứ Điều 9, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án tuyên bố “không công nhận quan hệ vợ chồng” giữa anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị H.

+ *Về con chung*: Anh T, chị H xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 11/8/1998; Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhiên, sinh ngày 25/7/2004.

Hiện nay các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có cuộc sống ổn định, anh T và chị H thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về tài sản và nợ*: Anh T và chị H thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Anh Nguyễn Duy T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T đã nộp đủ 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014377 ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, nên không phải nộp nữa.

Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 51, Khoản 2 Điều 53, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. **Về hôn nhân**: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị H.

[2]. **Về con chung**: Anh T, chị H xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 11/8/1998; Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhiên, sinh ngày 25/7/2004. Hiện nay các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có cuộc sống ổn định, anh T và chị H thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản và nợ: Anh T và chị H thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Duy T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T đã nộp đủ 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014377 ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, nên không phải nộp nữa.

Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**ngày 03/7/2023**).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.
- Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.
- UBND xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Tâm